TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 14 – VĨNH LONG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 45/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 24/12/2025
V/v Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 14 – VĨNH LONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mỹ Linh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Sĩ Thạo;

Ông Nguyễn Trường Sinh.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Vĩnh Lâm – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 14 – Vĩnh Long.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – Vĩnh Long tham gia phiên toà: Bà Kiên Thị Diệu Hiền – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 12 năm 2025, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân khu vực 14 – Vĩnh Long xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 211/2025/TLST-HNGĐ, ngày 30 tháng 10 năm 2025, về việc "*Ly hôn";* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 149/2025/QĐXXST-HNGĐ, ngày 21 tháng 11 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 162/2025/QĐST-HNGĐ ngày 08 tháng 12 năm 2025 giữa:

Nguyên đơn: Chị Sơn Thị C, sinh năm 1985; Địa chỉ: Ấp X, xã L, tỉnh V (Vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt).

Bị đơn: Anh Hồng Thanh H, sinh năm 1978; Địa chỉ: Ấp C, xã L, tỉnh V (Vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 01/10/2025, bản tự khai, trong quá trình giải quyết nguyên đơn chị Sơn Thị C trình bày: Vào ngày 16/01/2025, chị Sơn Thị C xác lập quan hệ hôn nhân với anh Hồng Thanh H, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân xã Long Vĩnh, huyện Duyên Hải, tỉnh Trà Vinh (nay là xã Long Vĩnh, tỉnh Vĩnh Long). Sau khi cưới, vợ chồng chung sống hạnh phúc được 03 (ba) tháng thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do anh Hồng Thanh H thường xuyên đi uống rượu về kiếm

chuyện chửi bới, xúc phạm đến chị C. Từ đó, chị nhận thấy không thể tiếp tục chung sống với anh H nên từ tháng 4/2025 cho đến nay chị C đã không còn chung sống cùng anh H. Nay chị Sơn Thị C nhận thấy giữa chị và anh H không thể đoàn tụ để tiếp tục chung sống hạnh phúc và chị không còn tình cảm vợ chồng với anh Hồng Thanh H nên chị yêu cầu được ly hôn với anh H.

Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị Sơn Thị C trình bày không có nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn Hồng Thanh H vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án, không gửi cho Tòa án văn bản nêu ý kiến của bị đơn đối với yêu cầu của nguyên đơn. Nguyên đơn có yêu cầu Toà án không tiến hành hoà giải và xét xử vắng mặt nguyên đơn. Vì vậy, vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hoà giải được nên Toà án tiến hành đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 14 – Vĩnh Long, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm giải quyết vụ án:

Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân thủ đầy đủ, đảm bảo trình tự, thủ tục từ khi thụ lý, tổ chức phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, quyết định đưa vụ án ra xét xử cho đến thời điểm Hội đồng xét xử nghị án. Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ, đảm bảo các quyền, nghĩa vụ tố tụng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chưa chấp hành nghiêm nghĩa vụ của đương sự theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án, Đại diện Viện kiểm sát có ý kiến như sau:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Sơn Thị C về việc yêu cầu ly hôn anh Hồng Thanh H;

2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị Sơn Thị C trình bày không có nên không xem xét, giải quyết.

3. Về án phí: Buộc nguyên đơn chị Sơn Thị C chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết: Xét thấy đơn khởi kiện của chị Sơn Thị C có nội dung yêu cầu ly hôn với anh Hồng Thanh H, nơi cư trú tại ấp Cái Cối, xã Long Vĩnh, tỉnh Vĩnh Long. Về con chung, tài sản chung, nợ chung nguyên đơn trình bày không có, không yêu cầu giải quyết nên đây là quan hệ pháp luật về việc "*Ly hôn*" theo quy định tại khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự và vụ án thuộc thẩm quyền

giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 14 – Vĩnh Long quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Riêng bị đơn chưa thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật. Tại phiên toà nguyên đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn đã được triệu tập đến lần thứ hai vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào quy định tại Điều 227, 228 và Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2025 Tòa án vẫn tiến hành giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

[3]. Về nội dung vụ án:

[3.1]. *Về quan hệ hôn nhân*: Xét yêu cầu ly hôn của chị Sơn Thị C đối với anh Hồng Thanh H. Nhận thấy, chị C và anh H tự nguyện tiến tới hôn nhân và có đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 nên hôn nhân của anh, chị là hợp pháp làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ chồng. Tuy nhiên, trong quá trình chung sống cả hai không thể duy trì mối quan hệ hôn nhân lâu dài, cũng như không cùng nhau xây dựng cuộc sống hôn nhân hạnh phúc, cụ thể chị C và anh H tiến tới hôn nhân vào ngày 16/01/2025, nhưng vợ chồng chỉ chung sống được 03 (ba) tháng, tức đến tháng 4 năm 2025 thì vợ chồng sống ly thân. Trong thời gian sống ly thân giữa chị C và anh H chưa thể đoàn tụ được với nhau. Xét thấy trên thực tế anh, chị đã tự chấm dứt mối quan hệ hôn nhân, tức không còn chung sống, yêu thương, chăm sóc lẫn nhau từ tháng 4 năm 2025 cho đến nay. Do đó, Hội đồng xét xử nhận thấy, mối quan hệ hôn nhân của chị C và anh H không thể hàn gắn được nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Sơn Thị C là phù hợp với quy định Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3.2]. *Về con chung, tài sản chung, nợ chung:* Chị Sơn Thị C trình bày không có nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[4]. Xét ý kiến của vị Kiểm sát viên, như nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy có cơ sở chấp nhận.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 238 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm

2025; Khoản 1 Điều 9, Điều 51, Điều 53, Điều 56, Điều 57 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Sơn Thị C.

1. Về hôn nhân: Chị Sơn Thị C được ly hôn với anh Hồng Thanh H.

2. Về con chung, tài sản chung, nợ chung: Chị Sơn Thị C trình bày không có nên không xem xét, giải quyết.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Buộc chị Sơn Thị C phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0006681, ngày 21 tháng 10 năm 2025 của cơ quan Thi hành án dân sự tỉnh Vĩnh Long. Như vậy, chị Sơn Thị C đã nộp đủ án phí. Anh Hồng Thanh H không phải chịu án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Án xử công khai nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ./.

***Nơi nhận*:**
- TAND tỉnh Vĩnh Long;
- VKSND khu vực 14 – Vĩnh Long;
- CCTHADS khu vực 14 -Vĩnh Long;
- UBND xã Long Vĩnh;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mỹ Linh